

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 378/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/05/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nghĩa

2. Ông Nguyễn Văn Trâm

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Lê Hoàng Lan Ngọc-Kiểm sát viên**

Ngày 26 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2022 về “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/05/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thị C** sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TL, xã TLĐ, huyện CT tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn B,** sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TP2 xã TLĐ, CT, Tiền Giang

(Chị C có mặt, Anh B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Võ Thị C trình bày:

Chị C và Anh B chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông vào năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do Anh B thường uống rượu, không lo cho gia đình. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn đã ly thân từ năm 2021 đến nay nên Chị C xin Tòa án giải quyết ly hôn với Anh B. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh năm 2017. Khi ly hôn Chị C xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 25/04/2022 anh Nguyễn Văn B trình bày:

Anh B không đồng ý ly hôn với Chị C, mâu thuẫn là do Chị C có người khác bên ngoài về kiếm chuyện chửi chồng và đuổi ra khỏi nhà, anh còn thương vợ con nên không muốn ly hôn, mong muốn gia đình đoàn tụ. Về con chung có 01 con chung Nguyễn Hoàng T sinh năm 2017, nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý để Chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị C và Anh B quen biết sau đó tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông vào năm 2016. Anh chị chung sống hạnh phúc đến 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo Chị C trình bày là Anh B thường uống rượu, không lo cho gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị C và Anh B là hôn nhân hợp pháp. Nay Chị C xin ly hôn với Anh B nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh B

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị C:

Tại phiên tòa, Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh B lý do giữa Chị C và Anh B phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh B thường uống rượu, không lo cho gia đình, giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh B xin vắng mặt tại phiên tòa, anh không đồng ý ly hôn với Chị C, anh cho mâu thuẫn là do Chị C có người khác bên ngoài về kiếm chuyện chửi chồng và đuổi ra khỏi nhà. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa Chị C và Anh B đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 và đã đến mức trầm trọng, hiện anh chị đã ly thân từ 2021 đến nay, Anh B mặc dù không đồng ý ly hôn với Chị C nhưng cũng không đưa ra được biện pháp hay giải pháp gì để hàn gắn tình cảm với Chị C và chứng cứ gì chứng minh cho trình bày của mình, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa, do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Chị C và Anh B là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, nên xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị C theo qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị C và Anh B có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T sinh năm 2017. Khi ly hôn Chị C xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đối với Anh B không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý để Chị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân cho tới nay, cháu T sống với Chị C được chăm sóc chu đáo, đó cần giao cháu T cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều kiện cho cháu phát triển toàn diện về

tinh thần và thể chất và không làm ảnh hưởng cuộc sống ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu T cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị C và Anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị C và Anh B xác định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:**

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị C, cho Chị C ly hôn với Anh B, về con chung đề nghị giao con chung cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, Anh B không cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị C: cho chị Võ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn B

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T sinh năm 2017 cho chị Võ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị C đã nộp theo biên lai số 0004034 ngày 28/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Chị C đã nộp xong án phí.

Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Tân Lý Đông, Châu Thành
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.